

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu

Tên gói thầu: Mua xe ô tô chuyên dùng của Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số 4 Hà Nội

Dự toán: Mua xe ô tô chuyên dùng của Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số 4 Hà Nội

Chủ đầu tư: Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số 4 Hà Nội

Địa điểm thực hiện: Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số 4 Hà Nội

2. Yêu cầu về kỹ thuật:

2.1 Xe ô tô 29 chỗ ngồi

a. Yêu cầu chung:

- Số chỗ ngồi: 29 chỗ
- Năm sản xuất: 2026 trở lại đây, mới 100%.
- Màu sắc: Tiêu chuẩn hãng, chủ đầu tư lựa chọn.

b. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
Công thức bánh xe	4 x 2
Kích thước tổng thể (DxRxC)	8.300 x 2.480 x 3.390 (mm)
Chiều dài cơ sở	3.950 mm
Bán kính vòng quay nhỏ nhất	8.100 mm
Tốc độ tối đa	110 km/h
Dung tích bình nhiên liệu	168 lít
Số chỗ ngồi (gồm cả lái xe)	29 chỗ
Trang bị chính	
+ <i>Gương chiếu hậu</i>	<i>Gồm một bên gương dài và một bên gương ngắn, chỉnh điện, có sấy gương</i>
+ <i>Cửa</i>	<i>Cửa xoay, đóng, mở tự động</i>
+ <i>Kính chắn gió</i>	<i>Kính dạng liền khối, 2 lớp</i>
+ <i>Cửa sổ</i>	<i>Kính cường lực trong suốt, cửa liền, có rèm vải</i>
+ <i>Vành lốp</i>	<i>Hợp kim nhôm</i>
Động cơ	
<i>Tiêu chuẩn khí thải</i>	<i>Euro 5</i>
<i>Loại</i>	<i>Diesel, có 4 kỳ và xi lanh thẳng hàng, turbo tăng áp, phun dầu điện tử và làm mát bằng nước.</i>
<i>Đường kính, hành trình</i>	<i>108 x 125mm.</i>

Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
<i>Dung tích xi lanh</i>	4.580 cc
<i>Công suất tối đa</i>	220Ps/2300 rpm.
<i>Momen xoắn cực đại</i>	800 N.m/1200 – 1800 rpm.
Hộp số	06 số tiến, 01 số lùi.
Hệ thống điện	
<i>Điện áp</i>	24V.
<i>Ắc quy</i>	2 x (12V – 150Ah).
<i>Điều hòa</i>	1800 kcal/h.
Hệ thống lái:	Trục vít, ECU, trợ lực thủy lực.
Hệ thống phanh	
<i>Hệ thống phanh</i>	<i>Trước/ Sau: Phanh đĩa/ Tang trống, ABS.</i>
<i>Phanh dừng</i>	<i>Loại tang trống, tác động lên các bánh xe sau.</i>
Phanh hỗ trợ	Phanh khí xả.
Lốp	Cỡ 9R22.5, lốp sau kép
Tiện nghi	Hệ thống giải trí đa phương tiện 500GB với màn hình LCD 22 inch tự gập
Trang bị khác	
<i>Hệ thống chiếu sáng</i>	<i>Cụm đèn trước và sau kiểu dáng hiện đại, đèn trần LED, có đèn đọc sách</i>
<i>Camera</i>	<i>Camera lùi hồng ngoại</i>
<i>Trang bị tiêu chuẩn khác</i>	<i>Camera lùi</i>
<i>Khoang hành lý</i>	<i>Khoang hành lý rộng rãi, dung tích 3.02m³, phủ nhôm nhám</i>
<i>Hệ thống chữa cháy tự động</i>	<i>2 bình chữa cháy tự động trong khoang động cơ</i>
<i>Bình chữa cháy trong xe</i>	<i>2 bình x 4 kg/ bình</i>
<i>Sàn xe</i>	<i>Sàn vân gỗ sang trọng, chống trượt</i>
Mào xe	Xe được lắp mào trước sau và có vè che mưa
Bảo hành	24 tháng hoặc 200.000 km, tùy điều kiện nào đến trước.

2.2. Xe cứu thương:

a. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2025 trở lại đây, mới 100%.
- Màu sắc: Trắng

b. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
	Kích thước	
1	Dài x Rộng x Cao (mm)	5998 x 2068 x 2630
2	Chiều dài cơ sở (mm)	3750
	Hệ thống truyền động	
3	Hộp số	6 số tay
4	Ly hợp	Đĩa ma sát khô, dẫn động bằng thủy lực
5	Kiểu động cơ	Động cơ dầu tăng áp, trực cam kép có làm mát khí nạp
6	Dung tích xi lanh (cc)	
7	Công suất cực đại (kW/vòng/phút)	126kW/3200
8	Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	425/ 1400 - 2400
9	Trọng lượng không tải (kg)	2820
10	Trọng lượng toàn tải (kg)	3405
11	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	6.7
11	Bánh xe	Mâm đúc hợp kim nhôm 16"
12	Lốp	235 / 65R16C
	Hệ thống treo	
14	Trước	Hệ thống treo độc lập dùng lò xo trụ, thanh cân bằng và ống giảm chấn thủy lực
15	Sau	Hệ thống treo phụ thuộc dùng nhíp lá với ống giảm chấn thủy lực
	Các trang thiết bị về an toàn	
16	Túi khí người lái	Có
17	Dây đai an toàn trang bị cho tất cả các ghế	Có
18	Hệ thống chống bó cứng phanh	Có
19	Phanh đĩa phía trước và sau	Có
20	Trợ lực lái thủy lực	Có
21	Dung tích thùng nhiên liệu (L)	80 lít
	CÁC THIẾT BỊ CHÍNH	

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
	KHÁC	
22	Khóa cửa điều khiển từ xa	Có
23	Bạc lau kính chắn gió phía trước	Có
24	Bộ bước lên xuống khoang sau	Có
25	Khóa cửa điện trung tâm	Có
26	Cửa sổ lái và phụ lái điều khiển điện	Có
27	Gương chiếu hậu điều khiển điện	Có
28	Đèn sương mù	Có
29	Đèn phanh sau lắp cao	Có
30	Tựa đầu các ghế	Có
31	Chắn bùn trước sau	Có
32	Tay nắm hỗ trợ lên xuống	Có
33	Điều hòa nhiệt độ	Có
34	Chất liệu ghế	Nỉ
35	Bánh xe dự phòng	01
36	Bộ dụng cụ sửa xe	Tay kích và túyp mở lốp
37	Kích	01
38	Ghế lái điều chỉnh được	Có
39	Hệ thống âm thanh	AM/ FM, cổng USB, 6 loa
40	Màn hình TFT cảm ứng 8 inch	Có
41	Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5
	CÁC THIẾT BỊ SAU KHI CẢI TẠO	
1	Đèn cấp cứu ưu tiên dạng Led: gồm - 01 Đèn Led dài 1m2 màu đỏ - 02 Đèn Led tròn màu đỏ - 8 Đèn Led hai bên hông xe màu đỏ	01 bộ (11 đèn)
2	Tăng âm còi hú và loa có microphone (01 tone Hi-lo)	01

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
3	Máy biến điện 1500VA (hệ thống điện 12V – 220V DC AC)	Bộ
4	Vách ngăn khoang tài xế và khoang bệnh nhân bằng Composite có cửa kính lùa trong suốt	01
5	Kệ tủ đựng trang thiết bị y tế bằng Composite (loại cao)	01
6	Ghế ngồi cho nhân viên y tế trong khoang sau	01 cái
7	Ghế ngồi dành cho nhân viên y tế dạng băng bằng Composite, mặt ghế có cấu tạo khung inox và được bọc simili giả da màu cam có dây đai an toàn Có tựa lưng và tay vịn inox	01 bộ
8	Bình cứu hỏa	01
9	Bình oxy 2 khối có pát giữ có đồng hồ, mặt nạ	02 bộ
10	Sàn xe Inox 430 dày 1,5mm	01
11	Cáng chính bung xếp khi lên xuống xe: Dài \leq 1900 mm ; Rộng \leq 600 mm \leq Chiều cao \leq 900 mm Trọng lượng \geq 40 kg ; Sức chịu tải \geq 150 kg	01
12	Cáng phụ (gấp được)	01
13	Khung composite lắp trần gồm: Có 2 thanh inox dọc theo trần xe khoang bệnh nhân để vịn khi nhân viên đứng Móc treo chai dịch truyền dạng thanh trượt có khung và dây cố	01 bộ

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
	định chai 04 đèn led dài có công tắc riêng cho từng đèn.	
14	Chữ Ambulance, chữ thập đỏ phản quang hai bên hông và phía sau xe	01 bộ
15	Dán kính tối màu	Có
16	Búa thoát hiểm	01
17	Đèn tia cực tím thanh trùng, diệt khuẩn khoang bệnh nhân	Có
18	Dán logo tên đơn vị	01
19	Bạc cửa lên xuống trượt cho cang chính bằng Inox	Có
	Bảo hành	Bảo hành: 24 tháng hoặc 100.000 km, tùy điều kiện nào đến trước.

2.3. Yêu cầu khác:

- Có tài liệu chứng minh khả năng huy động được cơ sở bảo hành hàng hóa chào thầu đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo khả năng bảo hành, bảo trì, hỗ trợ người dùng trong quá trình sử dụng hàng hóa, và cử cán bộ kỹ thuật đến tận nơi hỗ trợ trong vòng tối đa 03 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu.

Lưu ý:

- Đối với các thông số kỹ thuật/ công nghệ được nhà thầu cho là ưu việt hơn thì cần phải chứng minh bằng các tài liệu của cơ quan kiểm định độc lập hoặc các dẫn chứng khoa học cụ thể từ các cơ quan kiểm định có uy tín.

- Nhà thầu cần chào đủ các thông tin hàng hoá bao gồm: Tên thương mại, ký mã hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất. Tổ chuyên gia sẽ căn cứ theo ký mã hiệu hoặc tên thương mại để tìm kiếm thông tin hàng hoá chào thầu từ trang thông tin chính thức của nhà sản xuất. Đối với các thông tin sai lệch giữa tuyên bố của nhà thầu với thông tin từ nhà sản xuất sẽ được làm rõ. Nhà thầu phải làm rõ các thông tin khi có yêu cầu. Trong trường hợp nhà thầu không trả lời yêu cầu làm rõ, thông tin từ trang tin nhà sản xuất sẽ là cơ sở để đánh giá E-HSDT.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalo của Nhà sản xuất. Mọi gian lận

về văn bản, hồ sơ, các thông số kỹ thuật của hàng hóa của Nhà thầu là căn cứ để Bên mời thầu đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số 4 Hà Nội, tạo cảnh báo trên Hệ thống Mạng đấu thầu quốc gia hoặc yêu cầu cơ quan chức năng chuyển điện quản lý cơ bản đối với pháp nhân

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa. Mọi chi phí kiểm định sẽ do nhà thầu chịu.